

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 10 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T – sinh năm 1989;

Bị đơn: Anh Mai Chí T – sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T – sinh năm 1989 và anh Mai Chí T – sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Mai Chí T, thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Mai Chí Q – sinh ngày 07-5-2014 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được.

Anh Mai Chí T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Mai Chí Q mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 10/7/2021.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong trường hợp người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bên được cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng mà bên phải cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên được cấp dưỡng, thì bên phải cấp dưỡng phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo thỏa thuận là 10%/năm/số tiền chậm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; khoản 5 Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lê Thị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0002633 ngày 26-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã H – huyện V – tỉnh H;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bá Khen